

**PHẦN THỨ TƯ**  
**Bảng Phong Thần**

## I - 15.000 vụ gián điệp

Sinh u nghệ, tử u nghệ, đa số nhân viên gián điệp đều bị bại lộ, bị bắt, bị tù, bị giết trong hai trận thế chiến vừa qua. Tuy nhiên, trên vòm trời do thám, còn có những ngôi sao sáng mãi không bao giờ tắt. Năm 1939, toàn thể điệp viên Đức ở Anh quốc bị lộ khám. trừ một người, một kẻ siêu quần bat chúng ngày nay chưa ai biết tên họ, còn sống hay chết. Báo cáo tối mật của bộ Ngoại giao hoàng gia chỉ in ra bốn bản, thì y đánh cắp được một. Y lại hướng dẫn phi cơ Đức dội bom xuống các trường bay gần Luân đôn và các trung tâm kỹ nghệ chiến tranh. Đại tá Cúc (1) ông thân Phần gián Anh quốc, cũng khải khen ngợi tài ba xuất quỷ nhập thần của y. Phải chăng y đã chết tại một nơi vắng vẻ, đầu bị bắn thủng, bên cạnh một khẩu súng lục, túi có giấy thông hành Hòa lan mang tên Bờ-rắc(2)? Trong phòng nạn nhân, người ta tìm thấy một điện đài Đức cực mạnh. Phải chăng y là Đích-ken-hốp (3), mắc bệnh lú lẫn, hiện chữa bệnh trong một trại điên ở Anh quốc? Nếu quả thật là y, thì y điên thật, hay điên giả?

Trong thế chiến thứ hai, hệ thống gián điệp của Nga sở tại Cio-neo đã lấy tin của một sĩ quan cao cấp trong bộ tổng tham mưu Đức. Sĩ quan này là ai. Không một sở gián điệp nào tìm ra, hoặc cố tình nhìn lạng.

Sun-mét-tơ (4) không hồ thẹn với danh hiệu "ông vua do thám" mà hoàng đế Nã phá luân ban cho. Là điệp viên của Nã phá luân, Sun-mét-tơ lại lọt vào nước Áo, về thống chế Mác (5), tổng tư lệnh, cử làm giám đốc tình báo. Kết quả là Sun-mét-tơ cho tài liệu giả, đánh lừa thống chế Mác, dọn đường cho Nã phá luân thắng trận Ô-t-tét-lit (6). Nã phá luân bị

(1) Cooke. (2) Willem Ter Braak. (3) Karl Dickensonhoff. (4) Karl Schulmeister. (5) Mack. (6) Austerlitz

lật đổ. Sun-mét-tơ mất chức nhưng không chết. Mãi đến 83 tuổi, Sun-mét-tơ mới thở hơi cuối cùng. Năm 1850, vua Nã phá luân đệ tam, khi đó còn là thái tử, đã ghé thăm ông vua do thám đang dưỡng già, và bán... thuốc lá lẻ tại Andát (7).

Sò-tibe (8) xứng đáng được tôn làm bậc thầy trong làng gián điệp. Nhờ Sò-tibe, Đức đã thắng Pháp năm 1870. Sò-tibe lập ra đạo cảnh sát bí mật trong quân đội đầu tiên tại Âu châu. Sò-tibe cũng là người thứ nhất ở Âu châu tổ chức phần gián điệp và tâm lý chiến. Sò-tibe đã tung bốn ngàn điệp viên vào đất Pháp, và cài trong làm bồi phòng cho bộ trưởng Pháp Pha vơ rơ (9), đánh cắp các tài liệu cơ mật. Sò-tibe mở tại Bá linh một cơ sở du hí, gọi là "nhà màu lục", để lấy tin tức. Nhân viên đều được huấn luyện tình báo, một phần là phụ nữ trẻ đẹp, có nhiệm vụ nuông chiều các quan khách đặc biệt. "Nhà màu lục" cung cấp mọi thú vui từ khoái lạc xác thịt tới á phiện, bạch phiện. Nhân viên cao cấp chánh quyền và phe chống chánh phủ đều được mời tới hưởng lạc. Năm 1892, tổng trưởng Công an kiêm giám đốc điệp báo Đức Sò-tibe từ trần. Nhiều người sợ Sò-tibe già chết, phải đến tận linh cửu để nài nỉ tận mắt.

Tơ-rê-bít Lincôn (10) cũng là một điệp viên thượng hạng. Đặc điểm của Lincôn là đi tới đâu, có biến loạn tới đấy, song trời chẳng chiều người, Lincôn đành phải chết già ở xa cố hương hàng vạn dặm. Người Áo nhập Anh tịch, Lincôn đặc cử nghị sĩ năm 1910. Trong thế chiến thứ nhất, y đánh lừa Phần gián Anh, bị bại lộ, phải cuốn gói sang Hoa kỳ hoạt động cho Đức quốc. Bị dẫn độ về Anh về tội giả mạo chứng thư, Lincôn trốn thoát. Song y bị bắt lại và ở tù ba năm. Bị trục xuất năm 1919, y qua Đức dính vào một cuộc đảo chánh hụt, trốn sang Budapét (11), phục vụ cho do thám Pháp. Sau đó, Lincôn đi

(7) Alsace. (8) Wilhelm Stieber (9) Jules Favre. (10) Trebitsh, Lincoln (11) Budapest, thủ đô Hung gia lỵ.

Trung hoa làm cổ vấn quân sự tối cao. Rồi loạn, thất bại. Lincôn lên qua Tích lan về nước, rồi sang Tàu lần thứ hai, róc tóc đi tu. Phản gián tây phương theo sát. Lincôn lại bỏ trốn và đi Bá linh. Chánh phủ Đức sợ y gây đảo chánh nên tống qua Bỉ. Bỉ cũng không nhận, Lincôn đành quay lại đất Tàu. Lần này chán ngấy Lincôn xuất gia đầu Phật thật sự. Một thời gian sau, ngựa quen đường cũ, y mò về Anh rồi bị đuổi. Hết đường hoạt động, Lincôn ngậm ngùi về Trung hoa, đến năm 1943 thì tạ thế.

Trong vòng hai chục năm nay, Nga số đã tồ chức 15.000 vụ gián điệp, với sự tham dự của từ 250.000 đến 400.000 nhân viên các loại. Phệ tự do không tha lại còn hơn Nga số là khác. Tuy nhiên, một bức màn đen luôn luôn che kín các hoạt động điệp báo, người ngoài không thể biết được. Khôn sống, mong chết lịch sử hai trận thế chiến chứng tỏ điệp viên nào then trọng thì sống, cầu tha thì chết. Năm 1930, một điệp viên số viết đưa quần cho thợ giặt. Trong quần còn để lại một xấp tài liệu lấy trong sở tình báo hải quân Mỹ. Đóng giấy làm cộm túi quần, không ủi được, người thợ phải rút ra, và tình cờ khám phá được một tờ chức của địch. Anh chàng bừa bãi này tên là Corin-Y bị gọi về Nga số, và chắc là bị hành quyết.

Sitatapulót (12), người Hy Lạp, từ trần tại Gia nã đại, sau một cơn đau dai dẳng, hưởng thọ 62 tuổi. Cảnh sát phải lục soát căn nhà tâm thương, gồm hai phòng nhỏ của lão già cô độc ở Montôrêan (13) để tìm địa chỉ người thân. Tình cờ phăng ra bốn cái hộp sắt đựng giấy tờ mật mã, văn thư giả và phim ảnh vi ti. Té ra Sitatapulót là điệp viên số viết. Sự cầu tha của kẻ chết đã làm nhiều người sống lên lụy.

Trung ương Mạc tư khoa luôn luôn nhắc nhở nhân viên ở hải ngoại phải thận trọng. Tuy nhiên,

(12) Constantín Stgthopoulos. (13) Montréal.

bệnh quan liêu của Nga số đã làm một số nhân viên xô khám. Mỗi điệp viên phải giữ một cuốn sổ công tác. Nát-so (14), cơ quan kiểm tra ở Mạc tư khoa, thỉnh thoảng phải người tới xét nét công việc. Nhân viên phải trình sổ công tác cho kiểm tra viên. Mỗi lần thuyên chuyển, cuốn sổ được giao lại cho người kế tiếp. Nếu Phản gián tây phương tồ được một cuốn sổ, cả một hệ thống do thám sẽ bị phá vỡ. Bút sa, gà chết trung tướng Gò-rô (15) có thói quen viết nhật ký, mặc dầu làm việc phía sau bức màn sắt, nên phải ra tòa án quân sự về tội bất cần. Tướng Gò-rô làm tùy viên quân sự tòa đại sứ Mỹ trong 2 năm tại Mạc tư khoa. Khi Gò-rô dự hội nghị quân sự ở Đức, ngụ tại khách sạn, bị hai nhân viên khách sạn làm việc cho cộng sản, lên chụp hình cuốn nhật ký, chứa đựng nhiều bí mật quan trọng. Một thời gian sau, Cộng sản công bố những đoạn nhật ký của Gò-rô. Trong thế chiến, bộ tư lệnh Nhật thường bắt cần như tướng Gò-rô. Tháng 8-1942, hai tàu ngầm Mỹ Argónót (16) và Nautilót (17) chở các toán xung kích tới đảo Makin ở Thái bình dương. Trong vòng 48 tiếng đồng hồ, quân Mỹ phá hủy một đài bá âm, đốt kho xăng máy bay, chiếm kho lương thực. Song vật quan trọng nhất đã được tìm thấy trong tư thất viên tư lệnh Nhật. Một tủ tài liệu mật. Nhờ thế, Mỹ khám phá ra kế hoạch hành quân của Nhật. Khi Mỹ đổ bộ lên Saipan, người Nhật cũng bỏ lại rất nhiều tài liệu mật.

Một gián điệp đôi Đức suýt mất mạng vì câu thả trong bữa ăn với Alen-Đolót, đại diện OSS tại Thụy sĩ. Y là nhân viên của đảo gốc Canari, song lại liên lạc với OSS để chống Hít-le. Trong khi Đolót trò chuyện với y, người nữ đầu bếp — mật báo viên của tòa lãnh sự Đức — lên ra ngoài phòng, xem cái mũ của khách. Khách đã đại dột ghi tên tắt của mình

(14) Nadsor. (15) Robert W. Grow. (16) Argonaut. (17) Nautilus.

vào trong mũ. Y liền bị Phản gián Đức trong tòa lãnh sự kết tội phản quốc. Y bèn lớn tiếng bịp rằng Đolort cung cấp nhiều tin quan trọng cho đồ đốc Canari, và y được Hít-le cho phép liên lạc với OSS. Hai nhân viên Phản gián tưởng thật, không dám ho he. Nữ đầu bếp của ông Đolort bị bắt, nhưng từ đây người bạn OSS không dám đề tên vào mũ nữa.

Vụ Ghi-e (18), nhân viên tình báo thuộc tổ 9592 của tướng Ghê-len. Tây đức. là một tài liệu sống về sự cầu thả. Sinh kế chật vật, nhà văn ngũ tuần Ghi-e gia nhập tổ chức Ghê-len. Cơ sở 9592 phạm nhiều lỗi lầm căn bản khi kết nạp Ghi-e : gia đình y còn ở lại Đông Bá linh, dễ bị Cộng sản bắt chẹt, số nhân viên lại quá đông, 36 người, lẽ ra chỉ được lập tiêu tổ 5, 7 người là cùng, mặt khác, tài liệu quan trọng, như danh sách nhân viên, mật mã, lại cất trong một cái tủ gỗ tầm thường. Ba khuyết điểm này bị cộng sản lợi dụng triệt để. Ghi-e được đưa vào hàng ngũ Đông Đức, ban đêm Ghi-e chụp các tài liệu trong tủ gỗ và gửi qua phía đông. Một ngày kia, Ghi-e đăng báo tìm thư ký. Chẳng hiểu y ăn nói ra sao mà một thiếu nữ Đức đa nghi, tưởng y là con yêu râu xanh, tuyên con gái đưa vào thanh lâu, nên tố cáo với cảnh sát. Ngày 29-10-1952, cảnh sát kiểm tặc tới nhà Ghi e. Khi ấy, y đi vắng. Nghe nói có cảnh sát, y định ninh vai trò nhị trùng bại lộ, nên hốt hoảng phóc qua cửa sổ trốn biệt tăm sang bên kia biên giới. 63 nhân viên của tướng Ghê-len bị cộng sản phăng ra vì sự phản thùm của Ghi-e. Tuy nhiên, nếu tướng Ghê-len thiệt thời thì Đông Đức cũng thiệt thời không kém. Vụ Ghi-e đáng được tình báo Đông Tây Đức rút đức kinh nghiệm.

Lệ thường, gián điệp phải lập phòng rửa phim riêng để giữ bí mật. Trong thế chiến, điệp viên Ken (19) mang phim cho tiệm ảnh rửa nên mới bị bắt. Dầu

(18) Hans Geger. (19) Tyler Kent.

rao, sự phản bội của Ken cũng suýt làm Anh quốc thất trận. Anna (20) lớn hơn Ken 14 tuổi, lại chẳng lấy gì làm đẹp, không hiểu sao Ken lại mê nàng. Phụ trách phòng mật mã trong tòa đại sứ Hoa Kỳ, tại Luân đôn, Ken làm gián điệp cho Đức, vì bản tính ghét người Do thái mà Đức lại là kẻ thù của Do thái. Ken dùng va li ngoại giao của sứ quán Mỹ để chuyển tài liệu của Anna. Y còn chụp trộm nhiều văn kiện tối mật. Riêng trong mùa đông 1939-40, trên 1.500 văn kiện quan trọng đã lọt vào tay Hít-le. Cặp Ken — Anna còn có thể tiếp tục phụng sự cho nghĩa quốc xã nếu họ không bừa bãi. Chụp hình xong rửa phim mất nhiều thì giờ, họ bèn mang tới một hiệu chuyên môn. Phản gián Anh theo dõi Anna từ lâu. Từ Anna, người ta phăng ra Ken, và tiệm chụp hình. Phản gián vào tiệm giữa lúc thợ ảnh đang rửa một cuộn phim đặc biệt. Người thợ ảnh định ninh Ken là nhân viên ngoại giao Mỹ nên không ngờ vực. Ken bị 7 năm tù, còn Anna, 10 năm khổ sai. Sở dĩ Ken không bị tử hình vì Hoa kỳ chưa khai chiến với Đức. Hồi đó, đại sứ Mỹ tại Luân đôn là thân sinh cố tổng thống Kennody (21).

Ken bắt cần, bị bắt, chỉ là chuyện dễ hiểu, vì y là gián điệp tài tử. Còn Rét (22), cựu trưởng ban Phản gián Áo, một tay tổ gián điệp, tại sao có thể bắt cần đến nỗi quên túi đựng dao nhíp trên tắc xi dè rồi bị lộ mật nạ và mất mạng ? Từ 1900 đến 1905 Rét là phụ tá giám đốc do thám và phản gián Áo, và năm 1908 thì lên làm giám đốc. Rét là người phát minh ra những phương pháp tân kỳ hiện nay còn dùng. Như đặt máy ảnh và máy ghi âm lên lút trong phòng để chụp hình và thu thanh tiếng nói của khách. Như lấy dấu tay bằng cách chừa hộp thuốc lá bằng bạc, bôi chất miniom (23), mời khách rút một điếu. Vân ngón tay của khách được in vào hộp bạc. Rét còn

(20) Anna Wlokoﬀ. (21) Kennedy. (22) Alfred Redl. (23) minium.

đặt ra kiểm duyệt thư tín. Rét được thuyên chuyển thiếu tá Ron dör (24) lên thay tiếp tục công việc kiểm duyệt của Rét. Năm 1913, tình cờ sở kiểm duyệt đọc được hai bức thư từ một thị trấn dọc biên giới Nga gửi cho thùng thư số 13, bưu điện Viên (25), người nhận mang tên là Khiêu vũ Hí viện (26), trong thư có số tiền 14.000 bạc Áo, khoảng 200.000 bạc ta. Ron dör lập kế, tóm người nhận thư. Một nút chuông ăn thông với Ty cảnh sát, được gắn dưới bàn chân nhân viên phụ trách hộp thư lưu trữ tại bưu điện. Khi người lạ tới lãnh thư, nhân viên bưu điện bấm chuông cảnh sát sẽ tới lập tức. 12 tuần lễ sau ngày gắn chuông đại tá Rét lò dò tới. Rét làm gián điệp cho Nga từ lâu. Cảnh sát đã ập tới, nhưng Rét đã trèo tắc xi đi mất. May thay hồi ấy tắc xi ở Viên chỉ có rất ít, nên một lát sau tài xế quay lại bưu điện. Cảnh sát biết người lạ tới một tiệm cà phê. Y bỏ quên trên xe cái túi nhỏ bằng da đựng dao nhíp. Gặp y, tài xế tắc xi hỏi :

— Thưa, có phải cái túi này của ông không ?

Rét gật đầu. Y đã ký tên vào án tử hình mà không biết. Tuy nhiên, Cảnh sát chỉ theo sau chứ chưa bắt. Đêm ấy, Rét về nhà. Bốn nhân viên Phản gián bước vào. Rét nói :

— Tôi biết rồi. Đòi tôi đã tận. Xin các ông vài phút để viết thư tuyệt mạng.

Nhân viên Phản gián hỏi :

— Thượng cấp muốn biết đại tá đã cung cấp những bí mật quốc phòng nào cho địch ?

Rét thờ dài :

— Giấy tờ liên lạc với Nga, tôi cất trong nhà riêng của tôi ở Pöragò (27). Bây giờ, hãy cho tôi mượn khẩu súng.

Mọi người đi ra, Rét bật đèn viết thư : « Sự

(24) Maximilien Ronge. (25) Vienna. (26) Poste restante, 13, Bol de l'Opéra. (27) Prague.

« nhẹ da và sự đam mê đã đưa tôi tới cái chết. Hãy cầu nguyện cho tôi. Tôi xin đền tội. Đã một giờ mười lăm sáng rồi. Bây giờ, tôi chết đây. Tôi yêu cầu đừng giải phẫu xác tôi sau khi tôi chết. Hãy cầu nguyện cho tôi. Rét ». Những tài liệu giấu trong căn nhà ở Pöragò chứng tỏ Rét làm gián điệp cho Nga đã mười năm, nghĩa là trong thời gian Rét chỉ huy ngành điệp báo Áo quốc. Rét đã gây ra cái chết của trên nửa triệu người Áo.

Sau thế chiến thứ hai, tuy được tổ chức lại, gián điệp số viết vẫn còn cầu thả một cách tai hại. Yakolép (28), chỉ huy do thám tại Mỹ, ra lệnh cho nữ thư ký gửi cho Côn (29) hai cái vé đi xem quyền Anh ám hiệu cho một cuộc gặp gỡ. Đáng lẽ gửi tới 1823 đường Kindörut, (30) cô thư ký lại để ngoài bì 6328. Vì thế, mọi việc đều hỏng bét. Nga số ra lệnh cho bác sĩ Phút, điệp viên nguyên tử, (31) tiếp xúc một nhân viên để trao tài liệu. Nơi hẹn là nhà ga xe điện ở Pát-din-ton. Trên thực tế, thành phố Luân đôn không có nhà ga xe điện nào mang tên là Pát-din-ton (32).

Sự bất cẩn của đại tá A-ben đã làm tổ chức gián điệp số viết ở Hoa kỳ bị bại lộ. Một hôm, tình cờ A-ben gặp trung tá Hayhanen, nhân viên phụ tá, tại một vườn hoa. Hayhanen xin A-ben phim ảnh để chụp tài liệu. Từ trước đến nay, Hayhanen không hề biết A-ben ở đâu. Hôm đó, A-ben đưa bạn về Bөрүc-lin. A-ben vào tiệm hình, lấy phim ra đưa cho Hayhanen (33). Ít lâu sau, Hayhanen qui thuận Phản gián Mỹ, và tố cáo địa chỉ kín đáo của A-ben. Có lẽ vì ở Mỹ quá lâu, sinh ra tự mãn, A-ben đã cầu thả một cách lạ lùng. Trong phòng ảnh của y người ta tìm thấy những giấy tờ viết tay quan trọng mà không điệp viên chuyên nghiệp nào dám giữ lại. Nhờ tài liệu này, Phản gián tóm được trọn ổ, và đưa vợ chồng Rodenbor (34) lên ghế điện.

(28) Yakolev. (29) Harry Gold (30) Kindred street. (31) Klaus Fuchs. (32) Paddington Crescent. (33) Hayhanen. (34) Rosenberg.

Tháng 11-1959, đại tá điệp báo Ba lan Môn-a (35) tá túc chánh trị tại Hoa kỳ, tiết lộ là Nga sô có một tiêu tồ do thám tại Pôttôlen (36), trung tâm khảo cứu và phát minh vũ khí hải quân của Anh quốc. Phản gián MI5 bèn bí mật điều tra. Nếu Hô-ton (37) không ăn xài như công tử Bạc liêu thì chưa chắc đã sa lưới, dẫu này y mua xe hơi, tậu nhà, lương có sáu mươi bảng một tháng mà khi nào cũng sẵn tiền đãi bạn. Hô-ton bắt tình với một cô gái về già, nhân viên trong ban họa đồ vũ khí. Theo dõi đôi nhân tình, người ta bắt được Londên (38), điệp viên sô viết quan trọng, và phá tan hệ thống lấy tin ở Pôttôlen của Nga sô. Londên ra tòa bị 25 năm tù, Hân y là tay tồ nên Nga sô mới chịu trao đổi, như đã trao đổi Gary Paot, phi công U-2 với đại tá A-ben. Tên thật của Londên là thiếu tá Molody (39). Năm 1954, từ Nga qua Gia nã đại, ở đó một thời gian để lột Londên; y qua Luân đôn, buôn bán. Khi Londên và đồng bọn sa lưới, công an khám nhà, tìm thấy vi ảnh chụp thư từ của vợ con y từ Mạc tư khoa gửi tới. Londên rời Anh nhiều lần để ra nước ngoài, nhận chỉ thị và chuyển tài liệu. Mỗi lần đi về, y thường mang lậu máy ảnh, bán kiếm lời. Londên quên rằng tiền lời một chiếc máy ảnh có thể làm tồ chức gián điệp dở võ. Londên còn mắc một bệnh nguy hại, bệnh đa tình. Phải chăng Nga sô bắt y xa gia đình quá lâu, những tám năm dằng dẳng? Dưới quyền Londên có Hôton, Elidabét (40), cô gái già của Hôton, và vợ chồng Kô-rô-đơ (41). Cặp vợ chồng này là bộ phận rường cột của tồ chức, lẽ ra Londên phải bảo vệ bí mật, y lại tới nhà thường xuyên, khiến Phản gián phăng ra dễ dàng. Phòng của Londên là cái kho đựng dụng cụ do thám tối tân. Trong giầy lủng quần, y giấu một món tiền lớn. Bản tin hiệu truyền tin được cắt trong bin đèn rỗng ruột, và kiếng hiển vi để dọc

(35) Pavel Monat. (36) Portland. (37) Harry Houghton. (38) Arthur Gordon Lonsdale. (39) Conon Molody. (40) Elisabeth Buntz Gec. (41) Kroger.

vi ảnh, trong hộp phấn rôm. Đôi liến tàu cũng là nơi Lon đên cất tiền. Lúc công an tới bắt vợ chồng Kô-rô-đơ, người vợ đang cầm cái túi. Trong túi, có một bức thư do Londên viết bằng tiếng Nga cho vợ ở Mạc tư khoa, mà Kô-rô-đơ sắp thu nhỏ thành vi ảnh, bỏ vào một cuốn sách, gửi qua Pháp. Sau chín ngày lục soát tỉ mỉ, Phản gián còn tìm thấy kiếng hiển vi, thông hành giả, bình thủy giả đựng hóa chất, đèn bin rỗng, phim tài liệu, tin hiệu truyền tin bên trong cái quạt máy Ronson (42), cùng một tự vị mật mã tầm thuốc pôtát-siom pêt-măn-ga-nát, để có thể đốt ra than nếu để gần lửa (43). Trong bếp có một cái hầm nhỏ, bên dưới đặt một điện đài đặc biệt, liên lạc thẳng với Nga sô, và truyền tin chớp nhoáng, máy móc tối tân không thể tìm ra. Vợ chồng Kô-rô-đơ bị 20 năm tù. Căn cứ vào dấu tay công an biết họ không phải là Kô-rô-đơ mà là Côhen (44). Côhen tiêm nhiệm tư tưởng Cộng sản từ nhỏ. Lớn lên, y qua Tây ban nha, đầu quân chống Phờ-răng-cô. Năm 1948, vợ chồng Côhen hoạt động gián điệp tại Mỹ, dưới quyền đại tá A-ben. Hai năm sau, bại lộ, hai vợ chồng phải trốn khỏi Hoa kỳ. Cảnh sát FBI gọi dấu tay sang Anh, và mười năm sau đòi vợ chồng bị bắt. Nếu gián điệp sô viết biết sự đặc lực của Phản gián Anh, chắc họ không dám cầu thả đến thế. Năm điệp viên, Hôton, Elidabét, Londên và đôi Kô-rô-đơ đều bị theo dõi ngày đêm trước khi bị bắt. Quán rượu Hôton thường lui tới đã bị kiểm soát sáu tháng trường mà không ai biết. Công an giả làm du đảng, bẻ khóa vào nhà Kô-rô-đơ ăn trộm hai lần.

## 2 - Trời ơi, em sướng quá !

Sự đời thường vẫn oái oăm, gián điệp Đức cần thận quá mức lại thành bất cần. Mỗi khi nhảy dù xuống đất Anh, gián điệp quốc xã bao giờ cũng mang theo một khẩu súng tự động và đạn, năm trăm bảng Anh bằng giấy một đồng, một cái xẻng nhỏ để đào

(42) Ronson. (43) permanganate de potassium. (44) Cohen.

dắt chôn dù, một tờ căn cước giả, một địa đồ, một cuốn sổ đề mua thực phẩm, áo quần, thức ăn, và đặc biệt là một cái dùi Phờ-răn-pho (1). Dùi Phờ-răn-pho là món ăn khoái khẩu của người Đức. Kết quả của sự khoái khẩu này là Phần gián Anh bắt giữ những ai mang dùi Phờ-răn-pho trong hành lý, và lần nào cũng chộp đúng điệp viên quốc xã. Một điệp viên học tại trường về tâm lý người Anh, được biết người Anh nào có gởi tiền quý tiết kiệm thường được xóm giềng quý trọng. Áp dụng lý thuyết vào thực hành, y mang năm trăm Anh kim tới quý tiết kiệm ngay sau khi mới đến. Chẳng may số tiền của y gồm bạc mới toanh, số này tiếp tục số kia, nên y bị tóm về tội... chợ đen. Lục soát hành trang, lôi ra miếng dùi Phờ-răn-pho.

Dansen (2), và Rốt (3) tới Anh năm 1915, chuyên về do thám hải quân. Giả là đại diện một hãng xi gà Hòa lan, họ đi khắp xứ lấy tin tức. Tới cảng Pót-mốt (4), họ điện về Hòa lan, yêu cầu gởi «ba ngàn xi gà Cờ-nát (5) năm trăm xi gà Ha-van (6)». Bức điện này có nghĩa là ba chiến hạm và năm tuần dương hạm đang bỏ neo tại hải cảng. Cứ mấy ngày họ đánh điện một lần, khiến sở kiểm duyệt hoảng hồn, tưởng dân chúng Pétmốt tự tử vì xi gà. Dĩ nhiên, cái lối truyền tin ấu trĩ này không đánh lừa nổi cáo già Anh quốc. Và cả hai chàng lái buôn xi gà bị bắt.

Trong số điệp viên Đức, ít có người nào bình tĩnh và thận trọng bằng Đờ-ron-kót (7). Là người Hòa lan, y vượt biên sang Anh tị nạn, và muốn gia nhập hàng ngũ chống xâm lăng Đức. Đại tá Phần gián Pintó thăm vấn Đờ-ron-kót (8) trong gần hai tuần mà không tìm ra manh mối. Tuy nhiên, linh tính báo Pintó rằng Đờ-ron-kót là nhân viên của địch. Pintó đem đồ đạc tùy thân của Đờ-ron-kót xem xét bằng

(1) Francfort. (2) Jansen. (3) Ross. (4) Portsmouth  
(5) Coronas. (6) Havane. (7) Dronkers. (8) Oreste  
Pinto.

kiếng hiển vi và hóa chất. Chiếc đồng hồ tay được tháo ra từng mảnh, kể cả lò so và đinh vít. Gối thuốc lá cũng bóc ra từng điều, dốc hết thuốc ra, song vẫn không thấy gì khả nghi. Đêm thứ mười hai, Pin-tó phẳng ra mấy vết kim trong cuốn tự điển Anh — Hòa của Đờ-ron-kót. Cuốn tự vựng dày bảy trăm trang. Pintó phải dò từng trang, nghiên cứu kỹ lưỡng. Những vết kim li ti hiện ra ở trang 432, và nhiều trang kế tiếp. Mỗi vết kim là một chữ, hợp lại thành ba địa chỉ. Đó là địa chỉ mà Đờ-ron-kót sẽ phải gởi tin tới. Đờ-ron-kót bị treo cổ tại nhà giam Oan-ét. (9)

Bulandé (10) bình tĩnh và thận trọng hơn Đờ-ron-kót một bậc. Nhưng chỉ trong một phần mười giây đồng hồ, mắt y vụt sáng. Bao nhiêu tháng sửa soạn bao nhiêu ngày đóng kịch tài tình của Bulandé bỗng tan ra mây khói. Quân Đức thất trận tại Bỉ, Bulandé bị bắt như trăm ngàn người khác. Y khai là tá điền. Ngón tay thô, to, đầy chai, chứng tỏ y quen làm ruộng. Về cách trồng trọt, y rất thông thạo. Nhưng Phần gián đồng minh vẫn kiên nhẫn theo dõi y từng ngày, từng giờ. Y được giam trong phòng riêng, sĩ quan phản gián núp bên ngoài xem y có lộ vẻ khả nghi không. Bulandé vẫn ăn, ngủ như thường. Người ta bên đốt phòng giam coi y cầu cứu bằng tiếng Bỉ hay tiếng Đức. Bulandé không hề mảy may lộ ra y là người Đức. Một lần nữa, y được kêu lên phòng thăm vấn. Hai sĩ quan đồng minh nói chuyện với nhau bằng tiếng Đức. Họ nói rằng Bulandé sắp bị đem bắn. Nét mặt Bulandé vẫn thản nhiên. Điều này chứng tỏ y không phải người Đức cải trang. Đồng minh định phóng thích Bulandé. Phần gián xin được thử y lần chót, Bulandé được gọi lên, sĩ quan Phần gián cúi đầu trên đồng giấy tờ, nói bằng tiếng Đức, giọng thản nhiên :

— Thế là xong. Chúng tôi trả tự do cho anh.

Một sĩ quan khác núp rình phản ứng của Bulan-

(9) Wandswoth. (10) Emile Boulanger.

đề. Đột nhiên, mắt y sáng lên trong vẻ ngạo nghễ. Y cảm thấy khoái trá vì Phần gián đồng minh đã bị đánh lừa. Thật ra, Phần gián khôn ngoan hơn Bulandê nhiều. Bại lộ, Bulandê đành thú tội, và ra pháp trường.

Cũng như Bulandê, một người Ý tên là Vét-xe-li-nô (II) chỉ chớp mắt một cái, vẻ mặt hơi tái, đã bị sĩ quan Phần gián nhìn thấy và thộp cổ. Vét-xe-li-nô, đôi lốt du khách từ Thụy sĩ tới, chờ vượt biên giới sang Pháp. Nhân viên quan thuế khám xét gắt gao những người qua trước. Bàn tay Vét-xe-li-nô bỗng run run, trên mặt y hiện ra nỗi lo sợ. Cử chỉ thiếu bình tĩnh này đã tố giác y. Hành lý của y được lục soát tỉ mỉ, lôi ra một số tài liệu mật. Vét-xe-li-nô là nhân viên giao liên của gián điệp số viết.

Làm gián điệp mà bất cẩn đề rồi bị bắt, bị xử tử là chuyện thường trong thời chiến. không ai có thừa thời giờ thương tiếc. Nhưng ít ai đọc câu chuyện dưới đây mà không chua xót ngậm ngùi. Chàng là sĩ quan Phòng Nhì, một hôm sau những ngày săn đuổi gián điệp Đức, được phép về miền quê dưỡng sức mấy hôm. Trong một quán ăn đồng ruộng, chàng gặp nàng. Nàng đắm đuối nhìn chàng. Chàng nhìn lại, tâm hồn ngày ngất trước khuôn mặt tuyệt vời, thân hình căng cứng, như muốn phá toang cái áo màu xanh rực rỡ mà nhảy ra. Chàng lần la làm quen. Hai người dắt tay nhau ra ngoài cánh đồng lồng gió, tưởng như vợ chồng mới cưới, đang tuần trăng mật. Nàng nói là sinh viên, từ Ba lê tới. Đêm ấy, một đêm chàng không tài nào quên được, đôi tình nhân ân ái với nhau trong quán trọ. Bỗng nhiên, trong cơn khoái cảm vô biên, nàng rú lên bằng tiếng... Đức :

— Trời ơi, em sướng quá !

Chàng giựt mình, vùng dậy. Trong khi ấy, nàng đưa tay ôm mặt, như muốn che giấu sự thật phũ phàng.

(II) Vercollino.

Lát sau, chàng thờ dài, giọng đau đớn :

— Anh yêu em lắm. Và mai kia, anh vẫn yêu em. Nhưng em ơi, giữa chúng ta còn có tổ quốc, còn bốn phận. Em không phải là sinh viên Pháp mà là gián điệp Đức. Còn anh, anh là sĩ quan Phòng Nhì có trách nhiệm bắt gián điệp. Bây giờ, anh không thể bắt em, vì em là người yêu của anh. Nửa giờ nữa, anh sẽ quay lại. Chào em, anh đi đây. Chàng mặc quần áo, ra đi trong đêm tối. Đúng nửa giờ sau chàng quay lại. Như chàng đoán trước, người đẹp đã bỏ trốn. Buồn rầu, chàng tìm vui trong công việc thường ngày. Hai ngày sau, binh sĩ tóm được một nữ điệp viên Đức, gọi tới văn phòng. Éo le thay, nữ điệp viên này là nàng. Nàng xin tha mạng, song chàng không thể nào chấp thuận. Oái oăm hơn nữa, chàng lại phải ngồi ghế chánh thẩm để xử nàng. Và nàng bị kết án tử hình. Trước giờ thọ hình, nàng xin một ân huệ. Đó là một gói thuốc lá, thứ thuốc mà chàng thích hút. Đêm ân ái, sau khi nghe nàng rên lên bằng tiếng Đức, chàng đã viện cớ rời nhà trọ để mua thuốc lá mặc dầu gói thuốc còn đầy.

Từ tội mỉm cười một cách bí hiểm :

— Em xin một gói thuốc để hút trước khi chết để nhớ lại một ngày hạnh phúc nhất đời, và nhớ lại người bạn lòng mà em mang theo hình ảnh xuống tuyến đời. Người bạn ấy đã cho em một cơ hội làm cuộc đời. Nhưng chỉ một lần mà thôi.

Sáng tinh sương, nàng gục ngã trước tiêu diệt hành quyết, lẳng điệu vô cùng can đảm.

### 3 - Số đen... Số đỏ

Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. nhiều công tác do thám được sửa soạn chu đáo mà vẫn thất bại thảm thương. Hơn mọi nghề nào khác, nghề gián điệp là nghề may rủi, hên thì sống, rủi thì chết. Tháng